

- VL xem xét báo cáo
- TTUB, Hồ Chí Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1924/QĐ-UBND~~

Quận 10, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh mục thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thuộc Ủy ban nhân dân 15 phường trên địa bàn Quận 10

UBND PHƯỜNG 11-Q.10

ĐẾN Số: 323
Ngày: 27/02/2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch triển khai ISO năm 2019;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở ngành được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh (danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân phường, xã-thị trấn);

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã-thị trấn;

Căn cứ Kế hoạch số 4520/KH-UBND ngày 23/4/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về điều chỉnh, mở rộng, duy trì, cải tiến và chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan chuyên môn thuộc và Ủy ban nhân dân 15 phường thuộc Quận 10 năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 10,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thuộc Ủy ban nhân dân 15 phường trên địa bàn Quận 10.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân 15 phường trên địa bàn Quận 10 có trách nhiệm:

1. Trên cơ sở các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã-thị trấn được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>, tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

2. Công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại trụ sở nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

3. Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật; không công khai quy trình nội bộ đã hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12062/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Ủy ban nhân dân quận về việc công khai danh mục thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 thuộc Ủy ban nhân dân 15 phường trên địa bàn Quận 10.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường trên địa bàn quận và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *shul*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND Q10: CT, các PCT;
- Thành viên BCĐ ISO Q10;
- VP.HĐND&UBND Q10: CVP;
- Lưu: VT, QTM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Điền
Trần Xuân Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC

Danh mục thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thuộc Ủy ban nhân dân 15 phường trên địa bàn Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19246/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10)

Tổng số: 119 thủ tục thuộc 27 lĩnh vực

STT	Thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
I	Lĩnh vực Xóa đói giảm nghèo: 02 thủ tục	
1	Vay vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo đối với hộ nghèo (mức vốn vay dưới 10 triệu đồng/lần vay)	
2	Vay vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo đối với hộ nghèo (mức vốn vay trên 10 triệu đồng)	
II	Lĩnh vực Hộ tịch: 20 thủ tục	
3	Đăng ký khai sinh	
4	Đăng ký khai tử	
5	Đăng ký kết hôn	
6	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con	
7	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	
8	Đăng ký giám hộ	
9	Đăng ký chấm dứt giám hộ	
10	Đăng ký lại khai sinh	
11	Đăng ký lại khai tử	
12	Đăng ký lại kết hôn	
13	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	
14	Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ	
15	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
16	Đăng ký khai sinh lưu động	
17	Đăng ký khai tử lưu động	
18	Đăng ký kết hôn lưu động	
19	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
20	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	
21	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
22	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
III	Lĩnh vực Chứng thực: 11 thủ tục	
23	Cấp bản sao từ sổ gốc	

STT	Thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
24	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
25	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
26	Chứng thực chữ ký Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
27	Chứng thực chữ ký Giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
28	Chứng thực chữ ký Giấy ủy quyền về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
29	Chứng thực di chúc	
30	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản là động sản	
31	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
32	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
33	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
IV	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở: 05 thủ tục	
34	Bầu hòa giải viên	
35	Bầu tổ trưởng tổ hòa giải	
36	Thôi làm hòa giải viên	
37	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
38	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	
V	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật: 02 thủ tục	
39	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	
40	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	
VI	Lĩnh vực Thể thao: 01 thủ tục	

STT	Thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
41	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	
VII	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở: 01 thủ tục	
42	Công nhận gia đình văn hóa	
VIII	Lĩnh vực Thư viện: 01 thủ tục	
43	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	
IX	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 12 thủ tục	
44	Hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng	
45	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	
46	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
47	Cấp đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật	
48	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	
49	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng trợ giúp xã hội đột xuất	
50	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
51	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	
52	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	
53	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
54	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện	
55	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các địa bàn quận, huyện	
X	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: 05 thủ tục	
56	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
57	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	
58	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	
59	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	
60	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	
XI	Lĩnh vực Chính sách có công: 22 thủ tục	
61	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	
62	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần	
63	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	

STT	Thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
64	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (trường hợp đã hưởng trợ cấp một lần)	
65	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày (trường hợp chưa hưởng trợ cấp một lần)	
66	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
67	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	
68	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
69	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	
70	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	
71	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
72	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
73	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trường hợp không có vợ (chồng), có vợ (chồng) nhưng không có con hoặc đã có con trước khi tham gia kháng chiến, sau khi trở về không sinh thêm con, nay đã hết tuổi lao động (nữ đủ 55 tuổi, nam đủ 60 tuổi)	
74	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trường hợp không có vợ (chồng), có vợ (chồng) nhưng không có con hoặc đã có con trước khi tham gia kháng chiến, sau khi trở về không sinh thêm con, còn trong tuổi lao động (nữ dưới 55 tuổi, nam dưới 60 tuổi)	
75	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	
76	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	
77	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
78	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	
79	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
80	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	

STT	Thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
81	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
82	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	
XII	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em: 01 thủ tục	
83	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
XIII	Lĩnh vực Phát triển nông thôn: 02 thủ tục	
84	Phê duyệt phương án kinh phí hỗ trợ lãi vay thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố	
85	Phê duyệt phương án hỗ trợ lãi vay thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
XIV	Lĩnh vực Hộ tịch, đăng ký thường trú và bảo hiểm y tế: 03 thủ tục	
86	Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
87	Liên thông đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
88	Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	
XV	Lĩnh vực Dân tộc: 02 thủ tục	
89	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
90	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
XVI	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng: 04 thủ tục	
91	Tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về công trạng và thành tích	
92	Tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	
93	Tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về thành tích đợt xuất	
94	Công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến"	
XVII	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo: 06 thủ tục	
95	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	
96	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	
97	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	
98	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	
99	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	
100	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	
XVIII	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: 04 thủ tục	

STT	Thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
101	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	
102	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
103	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	
104	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
XIX	Lĩnh vực Trách nhiệm bồi thường nhà nước: 01 thủ tục	
105	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	
XX	Lĩnh vực Giảm nghèo: 02 thủ tục	
106	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	
107	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	
XXI	Lĩnh vực Tiếp công dân: 01 thủ tục	
108	Tiếp công dân	
XXII	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại: 01 thủ tục	
109	Giải quyết khiếu nại lần đầu	
XXIII	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn: 02 thủ tục	
110	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
111	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
XXIV	Lĩnh vực Giải quyết tranh chấp đất đai: 01 thủ tục	
112	Hòa giải tranh chấp đất đai	
XXV	Lĩnh vực Nhà ở và công sở: 02 thủ tục	
113	Xác nhận tình trạng sở hữu nhà ở, đất ở	
114	Xác nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở do chuyển nhượng	
XXVI	Lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước: 02 thủ tục	
115	Lập dự toán ngân sách nhà nước	
116	Lập quyết toán ngân sách nhà nước	
XXVII	Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí: 03 thủ tục	
117	Thu thuế nhà, đất	
118	Xác nhận tờ khai nộp thuế	
119	Xác nhận đơn đề nghị miễn (giảm) thuế	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10